TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-8-2024
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhất Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**

Bà **Lê Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Anh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 249/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Thị L**, sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường D, thị xã N, Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu H**, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thanh Châu, phường G, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị L trình bày:* Bà Lắm với ông Nguyễn Hữu H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ninh G, thị xã N năm 2018. Vợ chồng bà Lắm, ông Hải chung sống tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên hay xảy ra cãi vả. Ông H không quan tâm tới vợ con, thiếu trách nhiệm với gia đình, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt. Bà Lắm, ông Hải đã sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Do đó, bà Lắm yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà Lắm với ông H có 01 con chung là Nguyễn Hồ Thiên A, sinh ngày 04/8/2018. Bà Lắm xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lắm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hữu H được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không trình bày ý kiến.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Bà Hồ Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bà Hồ Thị L phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hữu H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với bị đơn cư trú tại tổ dân phố Thanh Châu, phường G, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Hữu H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường G, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06/2018 cấp ngày 30/01/2018 vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời kỳ hôn nhân, cuộc sống vợ chồng bà L, ông H không hạnh phúc, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vả. Bà L, ông H đã sống ly thân nhau từ 2019, không còn quan tâm nhau. Tại phiên toà, bị đơn ông Nguyễn Hữu H được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là không thể hiện sự thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bà L và ông H không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục

đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu ly hôn ông H là có cơ sở. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Hồ Thị L là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà L và ông H có 01 con chung là Nguyễn Hồ Thiên A, sinh ngày 04/8/2018. Hiện nay cháu A đang sống cùng với bà L. Bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu A. Yêu cầu của bà L là chính đáng và phù hợp nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hồ Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H.

- *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Hồ Thiên A, sinh ngày 04/8/2018 cho bà Hồ Thị L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà L không yêu cầu ông Nguyễn Hữu H cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005737 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà Hồ Thị Lắm đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- UBND phường G, GCNKH số 06/2018 ngày 30/01/2018;
- CCTHADS thị xã N;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhất Anh